

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HÀ

THÔNG BÁO

Công khai Học phí và các khoản thu khác từ người học: Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023 và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu	Ghi chú
I	Năm học 2022-2023			
1	Học phí	Đồng/học sinh/tháng	95.000 đ/tháng	Thu 9 tháng/năm
2	Nước uống	Đồng/học sinh/tháng	10.000 đ/tháng	Thu 9 tháng/năm
3	Học thêm dạy thêm	Đồng/học sinh/tiết	7.000 đ/tiết	Lớp 30 HS trở lên
II	Năm học 2023-2024			
1	Học phí	Đồng/học sinh/tháng	95.000 đ/tháng	
2	Nước uống	Đồng/học sinh/tháng	12.000 đ/tháng	
3	Học thêm dạy thêm	Đồng/học sinh/tiết	7.000 đ/tiết	
III	Năm học 2024-2025			
1	Học phí	Đồng/học sinh/tháng	95.000 đ/tháng	
2	Nước uống	Đồng/học sinh/tháng	12.000 đ/tháng	
3	Học thêm dạy thêm	Đồng/học sinh/tiết	7.000 đ/tiết	

Ngày 30 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Hữu Khương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HÀ

THÔNG BÁO
Công khai các khoản chi năm học 2022-2023

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài	Đồng	4.700.000.000	
2	Mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất)			
2.1	Mức cao nhất	Đồng/người/tháng	18.000.000	
2.2	Mức bình quân	Đồng/người/tháng	10.000.000	
2.3	Mức thấp nhất	Đồng/người/tháng	5.000.000	
3	Mức chi thường xuyên/1 học sinh	Đồng/học sinh/năm	9.200.000	
4	Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.	Đồng	1.000.000.000	

Ngày 30 tháng 07 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Hữu Khương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HẠ

THÔNG BÁO

**Công khai Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm
về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện
được hưởng chính sách xã hội năm học 2022-2023**

ST T	Nội dung	Số người	Số tiền (đồng)	Ghi chú
A	Học kỳ I		4.030.000	
1	Đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí	3	1.140.000	
	Đối tượng được hưởng chế độ giảm học phí	11	2.090.000	
2	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	2	800.000	
B	Học kỳ II		3.730.000	
1	Đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí	2	760.000	
	Đối tượng được hưởng chế độ giảm học phí	13	2.470.000	
2	Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	1	500.000	
	Tổng số cả năm học		7.760.000	

Ngày 30 tháng 07 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Hữu Khương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HÀ

**QUYẾT TOÁN THU HỌC PHÍ
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
A	Dự toán	208.344.000	
1	Tổng số thu học kỳ I	93.024.000	
2	Tổng số thu học kỳ II	115.320.000	
B	Tổng thu thực tế	208.048.000	
	Tổng số thu học kỳ I	93.024.000	
	Tổng số thu học kỳ II	115.024.000	
C	Chênh lệch	296.000	
	Tổng số thu học kỳ I	-	
	Tổng số thu học kỳ II		

Thuyết minh số chênh lệch cụ thể theo biểu đính kèm

Ngày 30 tháng 7 năm 2023

Hiệu trưởng


Nguyễn Hữu Khương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HÀ

**QUYẾT TOÁN THU, CHI TIỀN NƯỚC UỐNG HỌC SINH
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
A	Tổng thu	44.170.000	
1	Tổng số thu học kỳ I	19.720.000	
2	Tổng số thu học kỳ II	24.450.000	
B	Tổng chi	44.170.000	
	Số chi theo phiếu chi : PCNU 01	44.170.000	
	Số chi theo phiếu chi :		
	Số chi theo phiếu chi		
C	Chênh lệch	-	

Ngày 30 tháng 07 năm 2023

Hiệu trưởng



Nguyễn Hữu Khương

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
Trường THPT MINH HÀ

**QUYẾT TOÁN THU DẠY THÊM HỌC THÊM
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
A	Dự toán	802.507.000	
1	Tổng số thu học kỳ I	363.985.000	
2	Tổng số thu học kỳ II	438.522.000	
B	Tổng thu thực tế	802.507.000	
	Tổng số thu học kỳ I	363.985.000	
	Tổng số thu học kỳ II	438.522.000	
C	Chênh lệch	-	
	Tổng số thu học kỳ I	-	
	Tổng số thu học kỳ II		

Thuyết minh số chênh lệch cụ thể theo biểu đính kèm

Ngày 30 tháng 7 năm 2023

Hiệu trưởng


Nguyễn Hữu Khương